

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt sửa đổi E-Hồ sơ mời thầu

Gói 3: Sửa chữa các trạm biến áp 110kV thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Sửa chữa thiết bị TBA 110kV An Phước, Tân Mai, Hố Nai, Thạnh Phú và Công trình: Sửa chữa thiết bị TBA 110kV Tân Phú thuộc dự án/dự toán mua sắm: Sửa chữa thiết bị TBA 110kV An Phước, Tân Mai, Hố Nai, Thạnh Phú và Công trình: Sửa chữa thiết bị TBA 110kV Tân Phú.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-HĐTV ngày 05/8/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Điện lực Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-PCĐN ngày 03/7/2025 của Công ty Điện lực Đồng Nai về việc thành lập Tổ thẩm định;

Căn cứ Quyết định số 1135/QĐ-PCĐN ngày 27/3/2026 của Công ty Điện lực Đồng Nai về việc phê duyệt E-HSMT Gói 3: Sửa chữa các trạm biến áp 110kV thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Sửa chữa thiết bị TBA 110kV An Phước, Tân Mai, Hố Nai, Thạnh Phú và Công trình: Sửa chữa thiết bị TBA 110kV Tân Phú thuộc dự án/dự toán mua sắm: Sửa chữa thiết bị TBA 110kV An Phước, Tân Mai, Hố Nai, Thạnh Phú và Công trình: Sửa chữa thiết bị TBA 110kV Tân Phú;

Căn cứ Công văn số 631/KT ngày 03/4/2026 của Phòng Kỹ thuật về việc chuẩn xác thông số sứ đỡ thanh cái giàn tụ bù tại các trạm 110kV;

Căn cứ Tờ trình số 1075/KHVT ngày 03/4/2026 của Tổ chuyên gia về việc sửa đổi E-HSMT Gói 3: Sửa chữa các trạm biến áp 110kV, Công trình: Sửa chữa thiết bị TBA 110kV An Phước, Tân Mai, Hố Nai, Thạnh Phú và Công trình: Sửa chữa thiết bị TBA 110kV Tân Phú;

Theo đề nghị của Ông Tổ trưởng Tổ thẩm định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt sửa đổi E-Hồ sơ mời thầu Gói 3: Sửa chữa các trạm biến áp 110kV, với nội dung theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Tổ chuyên gia chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, ĐT (MT).

GIÁM ĐỐC

Trương Đình Quốc

NỘI DUNG SỬA ĐỔI E-HỒ SƠ MỜI THẦU

Gói 3: Sửa chữa các trạm biến áp 110kV

**Công trình: Sửa chữa thiết bị TBA 110kV An Phước, Tân Mai, Hồ Nai, Thạnh Phú
và Công trình: Sửa chữa thiết bị TBA 110kV Tân Phú.**

(Phụ lục kèm theo quyết định số /QĐ-PCĐN ngày /4/2026)

Sửa đổi nội dung tại Mục IV. Bảng chào thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật thuộc Chương V của E-HSMT các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo E-HSMT như sau:

I. Trước khi sửa đổi:

Mục IV. Bảng chào thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật

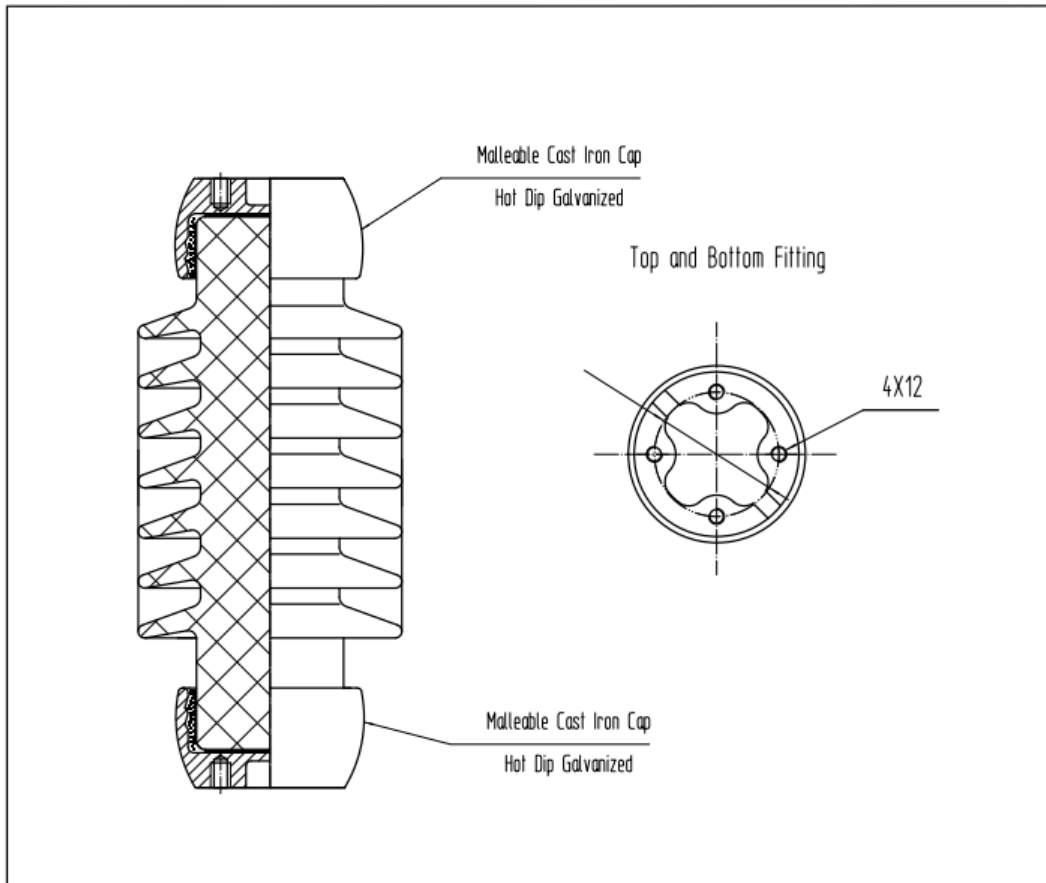
A. Bảng chào thông số kỹ thuật

XII. Sứ đứng 35 kV loại lắp thanh đồng

Stt	Mô tả	Đơn vị	Yêu cầu	Chào thầu
1	Nhà sản xuất/Nước sản xuất		Nêu cụ thể	
2	Mã hiệu		Nêu cụ thể	
3	Loại sứ		Lắp đặt ngoài trời dùng để đỡ thanh cái giàn tụ bù 22kV, cách điện bằng sứ hoặc polyme, tai sứ cách điện và thân sứ cách điện đúc thành một khối đồng nhất (Tham khảo bản vẽ hình thức sứ đỡ đính kèm).	
4	Điện áp định mức	kV	≥ 35	
5	Điện áp chịu đựng xung sét	kVp	≥ 125	
6	Điện áp đánh thủng	kV	≥ 150	
7	Độ bền điện áp công nghiệp ở trạng thái ướt	kV	≥ 50	
8	Lực phá huỷ cơ học của cách điện khi chịu uốn	kN	≥ 8	
9	Lực phá huỷ cơ học của cách điện khi chịu kéo	kN	≥ 40	
10	Chiều cao sứ	mm	$280 \leq H \leq 400$	

11	Phụ kiện lắp đặt		Sứ phải được cung cấp kèm theo bu lông và lông đèn để lắp đặt	
12	Bản vẽ, tài liệu kỹ thuật		Nhà thầu cung cấp	

BẢN VẼ HÌNH THỨC SỨ ĐỨNG THAM KHẢO



B. Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật

XII. Sứ đứng 35 kV loại lắp thanh đồng

Stt	Mô tả	Đơn vị	Yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
				Đạt	Không Đạt
1	Nhà sản xuất/Nước sản xuất		Nêu cụ thể	✓	⊗
2	Mã hiệu		Nêu cụ thể	✓	⊗
3	Loại sứ		Lắp đặt ngoài trời dùng để đỡ thanh cái giàn tụ bù 22kV, cách điện bằng sứ hoặc polyme, tai sứ cách điện và thân sứ cách	✓	⊗

			điện đúc thành một khối đồng nhất (Tham khảo bản vẽ hình thức sứ đỡ đính kèm).		
4	Điện áp định mức	kV	≥ 35	✓	⊗
5	Điện áp chịu đựng xung sét	kVp	≥ 125	✓	⊗
6	Điện áp đánh thủng	kV	≥ 150	✓	⊗
7	Độ bền điện áp công nghiệp ở trạng thái ướt	kV	≥ 50	✓	⊗
8	Lực phá huỷ cơ học của cách điện khi chịu uốn	kN	≥ 8	✓	⊗
9	Lực phá huỷ cơ học của cách điện khi chịu kéo	kN	≥ 40	✓	⊗
10	Chiều cao sứ	mm	$280 \leq H \leq 400$	✓	⊗
11	Phụ kiện lắp đặt		Sứ phải được cung cấp kèm theo bu lông và lông đèn để lắp đặt	✓	⊗
12	Bản vẽ, tài liệu kỹ thuật		Nhà thầu cung cấp	✓	⊗

II. Sau khi sửa đổi:

Mục IV. Bảng chào thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật

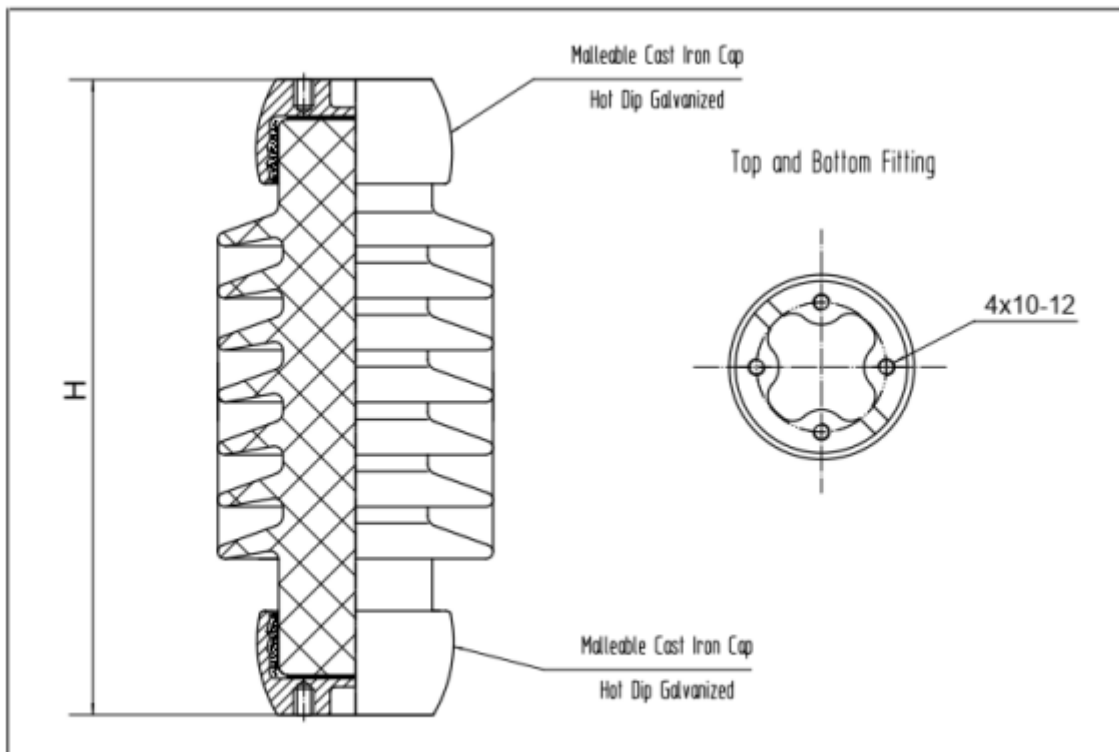
A. Bảng chào thông số kỹ thuật

XII. Sứ đứng 35 kV loại lắp thanh đồng

Stt	Mô tả	Đơn vị	Yêu cầu	Chào thầu
1	Nhà sản xuất/Nước sản xuất		Nêu cụ thể	
2	Mã hiệu		Nêu cụ thể	
3	Loại sứ		Lắp đặt ngoài trời dùng để đỡ thanh cái giàn tụ bù 22kV, cách điện bằng sứ hoặc polyme, tai sứ cách điện và thân sứ cách điện đúc thành một khối đồng nhất (Tham khảo bản vẽ hình thức sứ đỡ	

			đính kèm).	
4	Điện áp làm việc	kV	≥ 15	
5	Điện áp chịu đựng xung sét	kVp	≥ 125	
6	Điện áp đánh thủng	kV	≥ 150	
7	Độ bền điện áp công nghiệp ở trạng thái ướt	kV	≥ 60	
8	Chiều dài đường rò tối thiểu	mm/kV	≥ 25	
9	Chiều cao sứ	mm	$330 \leq H \leq 380$	
10	Phụ kiện lắp đặt		Sứ phải được cung cấp kèm theo bu lông và lông đèn để lắp đặt	
11	Bản vẽ, tài liệu kỹ thuật		Nhà thầu cung cấp	

BẢN VẼ HÌNH THỨC SỨ ĐỨNG THAM KHẢO



B. Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật

XII. Sứ đứng 35 kV loại lắp thanh đồng

Stt	Mô tả	Đơn vị	Yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
				Đạt	Không Đạt
1	Nhà sản xuất/Nước sản xuất		Nêu cụ thể	✓	⊗
2	Mã hiệu		Nêu cụ thể	✓	⊗
3	Loại sứ		Lắp đặt ngoài trời dùng để đỡ thanh cái giàn tụ bù 22kV, cách điện bằng sứ hoặc polyme, tai sứ cách điện và thân sứ cách điện đúc thành một khối đồng nhất (Tham khảo bản vẽ hình thức sứ đỡ đỉnh kèm).	✓	⊗
4	Điện áp làm việc	kV	≥ 15	✓	⊗
5	Điện áp chịu đựng xung sét	kVp	≥ 125	✓	⊗
6	Điện áp đánh thủng	kV	≥ 150	✓	⊗
7	Độ bền điện áp công nghiệp ở trạng thái ướt	kV	≥ 60	✓	⊗
8	Chiều dài đường rò tối thiểu	mm/kV	≥ 25	✓	⊗
9	Chiều cao sứ	mm	$330 \leq H \leq 380$	✓	⊗
10	Phụ kiện lắp đặt		Sứ phải được cung cấp kèm theo bu lông và lông đèn để lắp đặt	✓	⊗
11	Bản vẽ, tài liệu kỹ thuật		Nhà thầu cung cấp	✓	⊗